

TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Vũ Dũng

Viện Tâm lý học.

1. Về cách thức tổ chức nơi cư trú của các dân tộc

Khác với vùng Tây Nguyên và Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long có những đặc thù rất riêng biệt, trong những buổi đầu chinh phục thiên nhiên người dân đã chấp nhận cuộc chiến đấu cực kỳ gian khổ chống khí hậu độc hại, thú dữ, rắn rết, muỗi mòng, bệnh tật... Trong bối cảnh như vậy, người dân không thể sống đơn độc. Họ phải liên kết với nhau, nương tựa vào nhau để tồn tại. Do vậy, ngay từ những buổi đầu đặt chân đến vùng đất này người dân đã nhanh chóng kết thành các chòm xóm để dựa vào nhau làm ăn sinh sống, đùm bọc nhau trong lúc khó khăn, chống lại thú dữ, trộm cướp. Vì vậy, tinh thần cộng đồng của các cư dân các vùng này được hình thành và trở thành nhân tố không thể thiếu được trong cuộc sống của cộng đồng.

Khác với làng xã của người Việt ở vùng đồng bằng sông Hồng, mỗi làng xã là một đơn vị tương đối khép kín. Nó được bao bọc bởi lũy tre xanh và sau lũy tre xanh là đình làng, cây đa, giếng nước. *Làng xóm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long thường được hình thành dọc theo kênh rạch.* Các thôn xóm thường được trải dài theo hai bên bờ sông, bờ kênh rạch, không có lũy tre bao quanh, nhà cửa nằm giữa vườn cây trái, đằng trước là đồng nước, nơi ghe thuyền qua lại, đằng sau là đồng ruộng. Chính đặc điểm này cũng tạo ra một cách thức tổ chức cộng đồng riêng, cách thức giao tiếp riêng giữa các thành viên trong cộng đồng.

Đối với những làng xóm mới, trong thời kỳ đầu hình thành một cách tự phát, dựa trên tinh thần tương trợ nhau là chính, không bị ràng buộc bởi những luật lệ, hương ước nghiêm ngặt, phức tạp của làng xã như ở Bắc Bộ hay Tây Nguyên.

Một đặc điểm nữa của thôn ấp vùng đồng bằng sông Cửu Long là không có sự phân biệt giữa người dân đã sống lâu đời và người dân mới đến, giữa dân chính gốc và dân ngụ cư. Thôn ấp của các cư dân ban đầu còn một đặc trưng nữa là "dễ hợp và dễ tan". Những cư dân từ tứ phương di chuyển đến, tụ hợp

nhau lại thành các thôn ấp, nhưng cũng dễ dàng chuyển đi nơi khác nếu thấy ở đây không thuận lợi cho sản xuất và đời sống.

Một đặc điểm cơ bản nữa của thôn ấp vùng đồng bằng sông Cửu Long các dân tộc sống chung, xen kẽ với nhau, trong khi đó ở Tây Nguyên thì có nhiều buôn làng chỉ có một dân tộc sinh sống. Theo một số nhà nghiên cứu thì đây là một đặc điểm rất đáng chú ý của vùng đồng bằng sông Cửu Long so với bất cứ vùng nào trên đất nước Việt Nam (Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lứa, Nguyễn Quang Vinh, 1992).

Trong quá trình thực hiện đề tài độc lập cấp Nhà nước, nghiên cứu về các đặc điểm tâm lý của các dân tộc ở Tây Nam Bộ, chúng tôi đã khảo sát về cách thức tổ chức cộng đồng dân cư của các thôn ấp vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, xem nó biến đổi như thế nào so với quá khứ. Kết quả điều tra thu được như sau:

Bảng 1: Cách thức tổ chức các dân tộc sống trong thôn ấp

TT	Cách thức tổ chức	%
1	Sống xen kẽ	72,9
2	Sống theo cụm	11,1
3	Sống riêng rẽ	16,0

Từ số liệu điều tra bảng 1 cho thấy:

Ở đa số các thôn ấp, các dân tộc sống xen kẽ nhau. Số ấp như vậy chiếm gần 3/4 số thôn ấp được khảo sát. Số thôn ấp các dân tộc sống theo cụm riêng hoặc sống riêng rẽ chiếm tỷ lệ thấp (khoảng hơn 1/4 số thôn ấp). Như vậy, cách thức tổ chức cộng đồng dân cư hiện nay của các thôn ấp vùng đồng bằng sông Cửu Long không biến đổi nhiều so với quá khứ. Đó là các dân tộc cùng sinh sống, sống xen kẽ nhau trên một địa bàn cư trú.

Nếu nhìn tổng thể thì các dân tộc ở Tây Nam Bộ đại đa số là sống xen kẽ với nhau. Nhưng nếu phân tích theo từng dân tộc thì sự cư trú của các dân tộc có khác nhau trong cộng đồng thôn ấp.

Bảng 2: Cách thức cư trú của các dân tộc sống trong thôn ấp

TT	Dân tộc	Kinh	Khơ me	Hoa	Chăm
	Cách cư trú	%	%	%	%
1	Sống xen kẽ	66,6	90,1	87,4	14,0
2	Sống theo cụm	7,1	6,1	12,6	47,7
3	Sống riêng rẽ	26,3	3,8		38,4

Phân tích số liệu bảng 2 cho thấy:

- Dân tộc Khơ me và dân tộc Hoa sống xen kẽ với các dân tộc khác cao nhất.

- Dân tộc Chăm sống theo cụm dân cư cao hơn các dân tộc khác. Ở vùng đồng bằng sông Cửu Long chúng ta có thể bắt gặp những ấp mà chỉ có dân tộc Chăm sinh sống (nhất là ở tỉnh An Giang). Họ sống thành cộng đồng khá khép kín.

- Dân tộc sống riêng rẽ nhiều nhất cũng là dân tộc Chăm, sau đó đến dân tộc Kinh. Với dân tộc Kinh thì điều này dễ hiểu vì họ là dân tộc chiếm đa số ở trong vùng (92,3% dân số toàn vùng), nên có những thôn ấp chỉ có dân tộc Kinh sinh sống.

Như vậy, trong số 4 dân tộc chính ở vùng đồng bằng sông Cửu Long thì dân tộc Hoa là dân tộc sống xen kẽ với các dân tộc khác cao nhất, tiếp đến là dân tộc Khơ me. Dân tộc Chăm là dân tộc sống riêng rẽ, co cụm nhiều nhất.

Sơ đồ 1: Mức độ sống xen kẽ giữa 4 dân tộc ở Tây Nam Bộ

Chăm	Kinh	Khơ me	Hoa
Thấp (-)			Cao (+)

Đánh giá của các dân tộc về sự phân bố các dân tộc sống xen kẽ nhau trong cộng đồng dân cư

- **Dân tộc Kinh:**

"Hiểu nhau hơn, giúp nhau làm ăn", "Đều là người Việt Nam cả", "Giao lưu giúp người dân tộc vươn lên", "Giúp đỡ người dân tộc làm ăn";

"Ai cũng lo làm ăn, có ai phiền ai đâu", "Thân nhau làm tiệc mời qua lại", "Người Kinh và người dân tộc hoà đồng với nhau", "Từ trước đến nay vẫn vậy", "Để mua bán trao đổi dễ dàng", "Cùng làm ăn, trao đổi, kết hợp với nhau"...

"Đoàn kết", "Để mượn nhân công", "Học hỏi nhau những điều chưa biết", "Có thể hợp tác làm ăn", "Từ hồi nào đến giờ vẫn vậy, tắt lửa tối đèn có nhau"...

- **Dân tộc Khơ me:**

"Học hỏi kinh nghiệm làm ăn", "Sống chung gần gũi giúp đỡ lẫn nhau", "Từ xưa đến nay quen sống như vậy", "Để học hỏi người Việt, người Hoa", "Người nào cũng là người Việt cả", "Mua bán hàng của người Kinh", "Người

Kinh và người dân tộc hoà đồng", "Làm ăn tốt hơn", "Đoàn kết thương yêu nhau", "Văn hóa của người Kinh, Hoa cao hơn nên học hỏi được", "Giúp đỡ nhau làm ăn"...

- Dân tộc Hoa:

"Hoà đồng nhau, không kỳ thị", "Sống chung, đoàn kết", "Không chia rẽ các dân tộc", "Cũng như anh em cả thôi, vui lắm", "Chòm xóm sớm tối có nhau", "Sống đoàn kết", "Gần gũi giúp đỡ lẫn nhau", "Quan hệ buôn bán có nhiều bạn hàng", "Người Khơ me học tập được người Kinh và người Hoa, họ có nhiều việc làm hơn", "Thuận lợi làm ăn"...

- Dân tộc Chăm:

"Sống gần nhau giúp đỡ nhau lúc bệnh tật", "Cho vui, dễ buôn bán", "Vui, có bạn dân tộc để giao lưu", "Đoàn kết, hoà đồng", "Tạo sự hòa hợp", "Đoàn kết các dân tộc hơn", "Sống chung giúp nhau làm ăn, trao đổi được kiến thức, dễ phát triển", "Học hỏi lẫn nhau", "Mua bán làm ăn thuận lợi"...

Phân tích các ý kiến trên của 4 dân tộc ta thấy:

Mặt tốt của việc các dân tộc sống xen kẽ nhau trong một cộng đồng dân cư là điều kiện để các dân tộc giao tiếp với nhau, từ đó các dân tộc hiểu nhau tốt hơn, từ đó đoàn kết, hoà đồng với nhau. Các dân tộc có thể giúp đỡ nhau cả về mặt vật chất lẫn tinh thần khi khó khăn. Đây cũng là điều kiện để các dân tộc thiếu số, kém phát triển về kinh tế, dân trí học tập các dân tộc phát triển hơn, học tập kinh nghiệm sản xuất, buôn bán, sinh hoạt.

2. Sự thay đổi tên gọi của thôn ấp

Trong nội dung điều tra, đề tài đã khảo sát sự thay đổi tên gọi của các thôn ấp. Tên gọi của làng xã là một vấn đề có nghĩa về mặt văn hóa. Nó thể hiện nguồn gốc của làng xã, nó là biểu tượng về văn hóa của làng. Ở Tây Nguyên, nhất là sau năm 1975, khi người Kinh di cư đến nhiều và việc tổ chức định canh, định cư cho các dân tộc thiểu số, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ở nhiều địa phương đã thay đổi tên các buôn làng.

Về vấn đề này, kết quả điều tra ở vùng đồng bằng sông Cửu Long như sau:

Bảng 3: Sự thay đổi tên gọi của các thôn ấp hiện nay so với trước đây

TT	Sự thay đổi tên gọi	%
1	Có thay đổi	29,1
2	Không thay đổi	70,9

Phân tích số liệu bảng 3 ta thấy:

Tại Tây Nam Bộ, đề tài đã khảo sát tại 11 xã, thị trấn, phường với khoảng gần 60 thôn ấp, tổ dân phố. Đại đa số người dân được hỏi cho rằng tên thôn ấp mà họ đang sinh sống hiện nay không thay đổi so với trước đây (chiếm hơn 2/3 số người được hỏi). Chỉ có một tỷ lệ nhỏ số người được hỏi cho rằng tên thôn ấp của họ có thay đổi. Như vậy, ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, các địa phương vẫn giữ được tên gọi trước đây của các thôn ấp. Đây là một đặc điểm khác biệt về tổ chức cộng đồng dân cư của vùng đồng bằng sông Cửu Long so với Tây Nguyên.

Bảng 4: Sự thay đổi tên thôn ấp theo đánh giá các dân tộc

TT	Dân tộc	Kinh	Khơ me	Hoa	Chăm
	Sự thay đổi	%	%	%	%
1	Có thay đổi	31,5	27,4	40,2	8,1
2	Không thay đổi	68,5	72,6	59,8	91,9

Qua số liệu bảng 4 cho phép ta rút ra nhận xét sau:

Tên gọi của các thôn ấp nơi dân tộc Chăm sinh sống ít thay đổi nhất, tiếp đến là các thôn ấp nơi dân tộc Khơ me sinh sống. Các chỉ số này đảm bảo độ tin cậy. Vì hai dân tộc Chăm và Khơ me ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là các dân tộc còn giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống của dân tộc mình, nhất là dân tộc Chăm. Việc giữ gìn tên gọi truyền thống của thôn ấp (phum sóc) là một việc làm bảo lưu văn hóa dân tộc.

Tên gọi các thôn ấp nơi dân tộc Hoa sinh sống thay đổi nhiều nhất, tiếp đến là dân tộc Kinh. Đây là hai dân tộc buôn bán kinh doanh nhiều. Họ thường ở khu vực đô thị, ở các trung tâm của xã, thị trấn, nhất là dân tộc Hoa. Đây là các địa điểm dễ thay đổi tên gọi cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương đó.

Chúng ta hãy xem một số thay đổi của tên gọi các thôn ấp:

- *Tại tỉnh Trà Vinh*

Ấp Chợ nay đổi thành Khóm 1, thị trấn Châu Thành. Ấp Vĩnh Đồng nay đổi thành ấp Minh Phú, ấp Ba Tiêu B nay đổi thành khóm 4, thị trấn Châu Thành, xã Đa Lộc nay đổi thành thị trấn Châu Thành...

- *Tại thành phố Cần Thơ*

Ấp Rạch Chùa nay đổi thành phường Châu Văn Liêm, ấp Đông Tiến đổi thành khóm 14, phường Châu Văn Liêm, ấp Bất Giữa, xã Cây Xoài nay đổi thành ấp Trà Mới, phường Châu Văn Liêm...

3. Cách thức tổ chức việc sinh sống của các dân tộc trong cộng đồng dân cư theo mong muốn của các dân tộc

Bảng 5: Cách thức tổ chức địa bàn sinh sống của các dân tộc theo mong muốn (số liệu chung)

TT	Cách thức tổ chức	%
1	Sống xen kẽ	72,6
2	Sống theo cụm	10,6
3	Sống riêng rẽ	14,0
4	Thế nào cũng được	2,9

Bảng 6: Cách thức tổ chức địa bàn sinh sống của các dân tộc theo mong muốn (theo các dân tộc)

TT	Dân tộc	Kinh	Khơ me	Hoa	Chăm
	Cách cư trú	%	%	%	%
1	Sống xen kẽ	67,3	89,5	81,3	17,4
2	Sống theo cụm	9,0	4,9	11,4	39,5
3	Sống riêng rẽ	19,9	4,1	3,3	40,7
4	Thế nào cũng được	3,9	1,5	4,1	2,3

Phân tích số liệu bảng 5, 6 cho phép ta nhận xét như sau:

Đại đa số những người được hỏi của các dân tộc (hơn 2/3 số khách thể) mong muốn các dân tộc sống xen kẽ với nhau trong một cộng đồng dân cư. Số người cho mong muốn các dân tộc nên sống theo các cụm hoặc riêng rẽ chiếm tỷ lệ thấp. Như vậy, đa số người dân của các dân tộc đều nhận thấy sự cần thiết và những ưu việt của việc các dân tộc cùng sống xen kẽ với nhau.

Nếu so sánh theo các dân tộc thì dân tộc Hoa và Khơ me mong muốn các dân tộc sống xen kẽ cùng nhau cao nhất, dân tộc Chăm mong muốn sống theo các cụm riêng, hay sống riêng rẽ theo dân tộc cao nhất. Dân tộc Hoa mong muốn sống chung với các dân tộc để thuận lợi cho việc kinh doanh, buôn bán. Dân tộc Khơ me mong muốn sống chung với các dân tộc khác để được học hỏi và giúp đỡ, để có được việc làm. Dân tộc Chăm mong muốn sống riêng rẽ vì khác tôn giáo, từ đó khác về ăn uống, sinh hoạt.

4. Sự thay đổi về tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư hiện nay

Quan hệ tình cảm, sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc sống trong cùng một cộng đồng dân cư trong cuộc sống hàng ngày là một biểu hiện quan trọng của giao tiếp, ứng xử và cách thức tổ chức của cộng đồng thôn ấp. Về vấn đề này, kết quả điều tra thu được như sau:

Bảng 7: Đánh giá sự thay đổi tình làng, nghĩa xóm trong thôn ấp so với 5 năm trước đây - Số liệu chung

TT	Sự thay đổi	%
1	Thấm thiết hơn	47,7
2	Vẫn như cũ	47,8
3	Mờ nhạt hơn	4,6

Bảng 8: Đánh giá sự thay đổi tình làng, nghĩa xóm trong thôn ấp so với 5 năm trước đây - Theo các dân tộc

TT	Dân tộc	Kinh	Khơ me	Hoa	Chăm
	Sự thay đổi	%	%	%	%
1	Thấm thiết hơn	48,9	47,7	38,5	58,1
2	Vẫn như cũ	46,6	47,1	57,7	41,9
3	Mờ nhạt hơn	4,5	5,1	6,5	

Phân tích số liệu bảng 7, 8 cho thấy:

Có gần một nửa số người dân được hỏi cho rằng tình cảm xóm làng tại các thôn ấp của vùng đồng bằng sông Cửu Long có tốt hơn cách đây 5 năm. Tuy vậy, số người cho rằng tình làng nghĩa xóm "vẫn như trước" hay "mờ nhạt hơn" vẫn chiếm tỷ lệ lớn hơn số người cho là tốt hơn.

Nếu so sánh theo các dân tộc thì dân tộc Chăm đánh giá ở mức độ tốt hơn chiếm tỷ lệ cao nhất, dân tộc Hoa đánh giá ở mức như cũ cao nhất. Điều này có thể lý giải như sau: Dân tộc Chăm thường sống co cụm lại theo dân tộc mình nhiều hơn các dân tộc khác. Với tinh thần cộng đồng cao, với sự đồng cảm cao từ sinh hoạt tôn giáo, nên họ có tinh thần giúp nhau, chia sẻ vui buồn với nhau khá tốt. Dân tộc Hoa là dân tộc sống thực tế, họ sống khá riêng biệt với các dân tộc khác về sinh hoạt hàng ngày. Nên họ không nhận thấy sự thay đổi nhiều của tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư hiện nay.

Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu lý giải của các dân tộc về những biến đổi hay không biến đổi của tình làng nghĩa xóm hiện nay:

*** Dân tộc Kinh:**

- Đối với dân tộc Kinh, tỷ lệ ý kiến cho rằng tình cảm, quan hệ làng xóm *thấm thiết hơn trước* chiếm tỷ lệ cao hơn một chút so với ý kiến cho là như cũ. Những người theo quan điểm này cho là: "Xây dựng áp văn hóa, tệ nạn xã hội giảm, bà con yêu thương, đoàn kết nhau hơn", "Vì có nhiều đoàn thể hội họp, mọi người hiểu nhau và giúp đỡ nhau làm ăn", "Vì mọi người tham gia ngày lễ của nhau", "Sống lâu với nhau thì hiểu nhau hơn", "Kinh tế khá hơn nên mọi người quan tâm đến nhau", "Đời sống văn minh hơn trước", "Bây giờ là áp văn hóa, đi họp người ta vận động nếp sống mới", "Nhà nước phát động tinh thần tương thân, tương ái", "Trước đây còn phân biệt dân tộc, nay không phân biệt gì mà cùng giúp nhau làm ăn"...

- Đối với những người cho là *vẫn như cũ, không thay đổi*: "Vì từ xưa tới nay vẫn như thế, tôi đi làm tới mới về, chỉ thỉnh thoảng mới sang nhà hàng xóm chơi", "Làm ăn từ trước đến giờ vẫn vậy", "Vẫn những người đó sinh sống với nhau", "Vẫn bình bình như vậy bấy lâu", "Mọi người vẫn chào hỏi, có ai cần thì giúp", "Vẫn tốt đẹp thuận lợi", "Mọi người sống lâu từ trước, không có người mới đến", "Vẫn quan hệ như cũ"...

- Đối với những người cho là *mờ nhạt hơn*: "Không ai giúp ai được, mạnh ai người ấy sống", "Tôi nghèo quá, hình như mọi người không quan tâm", "Không có thời gian quan tâm đến nhau", "Sống phân biệt lắm, ai giàu thì hơn", "Dân cư đông quá, mạnh ai người ấy sống", "Ở đây nhiều thành phần nên phức tạp, người dân thường ai biết nhà ấy", "Người giàu chê người nghèo, mình nghèo họ không lui tới"...

*** Dân tộc Khơ me:**

- Đối với những người cho là *thấm thiết hơn*: "Sống lâu cùng nhau hiểu rõ nhau hơn", "Hiểu nhau hơn", "Đời sống văn minh hơn, tiến bộ hơn", "Bây giờ kinh tế khá hơn, quan tâm đến nhau hơn", "Trước đây hiểu biết còn thấp, bây giờ giao lưu nhiều mọi người giúp nhau", "Mọi người quan tâm đến nhau nhiều hơn", "Bởi vì trình độ văn hóa ngày càng phát triển", "Ở lâu dùm bọc nhau hơn"...

- Đối với những người cho là *vẫn như cũ, không thay đổi*: "Vẫn là những người sống cùng nhau như trước", "Cũng sống với nhau từ xưa", "Xưa nay vẫn vậy, có gì khác đâu", "Bấy lâu nay vẫn vậy, không có gì thay đổi", "Vẫn thương nhau như thế, không có gì khác hết", "Trước nay vẫn thế", "Ai cũng lo mần ăn, tình cảm làng xóm vẫn vậy, không có gì thay đổi", "Vẫn thương nhau, vẫn hoà thuận như cũ"...

- Đối với những người cho là *mờ nhạt hơn*: "Mạnh ai người nấy sống", "Vì ai cũng phải lo làm ăn", "Khất khe hơn trước, đi mượn tiền khó khăn hơn", "Nếp sống mỗi gia đình khác nhau, phân biệt giàu nghèo", "Mạnh nhà nào lo nhà ấy", "Xưa kia ai cũng nghèo, biết quan tâm đến nhau, bây giờ một số gia đình khá hơn không muốn qua lại nhà mình vì sợ mình vay mượn".

* Dân tộc Hoa:

- Đối với những người cho là *thấm thiết hơn*: "Càng sống lâu càng hiểu nhau hơn", "Do bà con đoàn kết, cùng giải quyết công việc", "Quan tâm đến nhau nhiều hơn", "Gắn bó, gần gũi hiểu nhau nhiều hơn", "Sống với nhau tình cảm hơn", "Đời sống khấm khá hơn, có điều kiện quan tâm đến nhau hơn", "Ai ốm đau được hàng xóm giúp đỡ"...

- Đối với những người cho là *vẫn như cũ, không thay đổi*: "Từ xưa đến nay vẫn hòa thuận", "Quan hệ với nhau bình thường như trước vậy", "Ai cũng vì cuộc sống, vẫn gắn bó với nhau như xưa", "Vẫn tốt như xưa", "Xưa nay vẫn tốt vậy, không có gì", "Vẫn hoà thuận"...

- Đối với những người cho là *mờ nhạt hơn*: "Mọi người mãi mê làm ăn, ít có điều kiện quan tâm đến nhau", "Mạnh ai nấy làm, không để ý đến cái khác", "Nhà ai người ấy sống, bình thường nhà nào biết nhà ấy"...

* Dân tộc Chăm:

- Đối với những người cho là *thấm thiết hơn*: "Tự người dân nhận thức tiến bộ hơn", "Đùm bọc nhau, thương nhau nhiều hơn", "Người Chăm thoải mái trong việc kết hôn, nên quan hệ đan xen, ngoài quan hệ họ hàng, còn có quan hệ thông gia", "Hiểu biết ngày càng nhiều, ngày xưa xích mích giận nhau, ít nghĩ đến hậu quả, nay nghĩ đến hậu quả", "Cùng người nghèo khổ nên giúp nhau", "Do phong tục của đạo Hồi quy định", "Tôn giáo có tình huynh đệ, tình cảm làng xóm gắn với tình cảm tôn giáo, sẵn sàng giúp nhau lúc khó khăn", "Kinh tế phát triển, người dân hiểu biết hơn, quan tâm đến nhau hơn", "Ý thức của mỗi người về dân tộc khác được nâng cao hơn".

- Đối với những người cho là *vẫn như cũ, không thay đổi*: "Không có gì thay đổi", "Trong xóm toàn bà con, từ trước tới giờ vẫn thế", "Vẫn sống cùng nhau từ trước", "Từ trước đến giờ vẫn đùm bọc nhau, không có gì khác cả", "Mọi người vẫn tốt với nhau như vậy từ xưa"...

Qua lý giải của các dân tộc về sự thay đổi và không thay đổi, về sự mờ nhạt đi của tình làng nghĩa xóm ta có thể rút ra một số nhận xét sau:

- *Thứ nhất*, tình làng nghĩa xóm hiện nay trở nên thấm thiết hơn là do chúng ta có phong trào xây dựng làng văn hóa, do hoạt động của các đoàn thể, do công tác tuyên truyền giáo dục. Yếu tố kinh tế phát triển, đời sống được

nâng cao, nên người dân có điều kiện quan tâm đến nhau nhiều hơn. Một yếu tố quan trọng là người dân sống gần nhau, hiểu nhau hơn, sống với nhau tình cảm hơn. Việc dân trí được nâng cao, hiểu biết của người dân tốt hơn cũng là một nguyên nhân.

Đối với dân tộc Chăm, do họ sống co cụm lại với nhau, do sự ảnh hưởng của các quy tắc của đạo Hồi, do được kết hôn trong họ hàng và do hầu hết mọi người còn khó khăn nên họ gắn bó với nhau nhiều hơn, thông cảm với nhau nhiều hơn.

- *Thứ hai*, những ý kiến cho là vẫn như cũ, không thay đổi nhiều ở đây chủ yếu muốn nói đến thực trạng từ xưa đến nay quan hệ làng xóm vẫn tốt đẹp, mọi người vẫn gắn bó với nhau. Đó đã trở thành truyền thống của làng xóm Việt Nam.

- *Thứ ba*, sự thay đổi của tình làng, nghĩa xóm là do sự thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội, mọi người lo làm ăn, ít có điều kiện quan tâm đến nhau hơn. Một nguyên nhân quan trọng mà các dân tộc cho rằng dẫn đến sự thay đổi tình làng, nghĩa xóm là do sự phân biệt giàu nghèo, phân tầng xã hội. Những người nghèo thì mặc cảm về vị thế của mình, ngại tiếp xúc với người giàu, còn một số người giàu thì có tư tưởng đánh giá thấp người nghèo.

Như vậy, sự phát triển của kinh tế thị trường dẫn tới hai xu hướng: a/ Xu hướng mọi người có điều kiện hơn, nên quan tâm đến nhau nhiều hơn, do vậy tình làng, nghĩa xóm trở nên tốt hơn; b/ Xu hướng phân biệt giàu nghèo, người giàu thì xem thường người nghèo, còn người nghèo thì mặc cảm về thân phận của mình. Điều này làm cho tình làng, nghĩa xóm mờ nhạt hơn. Lối sống nhà nào biết nhà ấy, mạnh ai người ấy sống có chỗ, có lúc thay cho lối sống cộng đồng, tắt lửa tối đèn có nhau.

* Kết quả trình bày trong bài viết này được rút ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài độc lập cấp Nhà nước: "*Những đặc điểm tâm lý của cộng đồng người ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và ảnh hưởng của chúng đến sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực này*", PGS.TS. Vũ Dũng làm chủ nhiệm, 2004 - 2005.